

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2026/DS-ST

Ngày: 14-4-2026

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải

Bà Lê Thị Nhớ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2026/TLST-DS ngày 19/01/2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-DS ngày 31/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây viết tắt là: VP). Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Đồng Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng của VP. Người được ủy quyền tham gia tố tụng gồm các ông (bà): Lê Văn T hoặc Nguyễn Văn C - Điều cán bộ của VP; cùng địa chỉ: Tầng 4, số 112 Phan Chu Tr, phường Hải C, TP.Đà Nẵng; có mặt ông C.

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị Thanh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 20KT, phường Cẩm L, TP.Đà Nẵng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2025, Văn bản trình bày ý kiến, Bảng tóm tắt sao kê, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 27/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (Sau đây viết tắt: VP hoặc Ngân hàng) với bà Cao Thị Thanh T có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2408273598168 ngày 27/8/2024, với hạn mức tín dụng là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), thời hạn thẻ là 24 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: Vay

tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 25%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã rút tổng số tiền 700.000.000 đồng, nộp lại số tiền 386.607.451 đồng; trong đó trả gốc 260.064.164 đồng, lãi 126.543.287 đồng, kỳ giao dịch rút tiền cuối cùng là ngày 02/8/2025. Từ ngày 03/8/2025 vi phạm toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng và ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/4/2026 bà T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 574.453.860đ (năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: Nợ gốc 439.935.836 đồng, nợ lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng).

Nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Tòa án buộc bà Cao Thị Thanh T trả số tiền 574.453.860đ (năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: Nợ gốc 439.935.836 đồng, nợ lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng). Đề nghị tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 15/4/2026 cho đến khi bà Cao Thị Thanh T tất toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

Bị đơn bà Cao Thị Thanh T trình bày tại bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay như sau:

Bà Cao Thị Thanh T xác định lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V ở trên là đúng. Ngày 27/8/2024 bà Cao Thị Thanh T xác định có ký hợp đồng vay tiền của ngân hàng với số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), thời hạn thế là 24 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 25%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã rút tổng số tiền 700.000.000 đồng, nộp lại số tiền 386.607.451 đồng; trong đó trả gốc 260.064.164 đồng, lãi 126.543.287 đồng, kỳ giao dịch rút tiền cuối cùng là ngày 02/8/2025. Số tiền còn nợ ngân hàng là 574.453.860đ (năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: Nợ gốc 439.935.836 đồng, nợ lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng). Từ ngày 03/8/2025 bà vi phạm toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện bà yêu cầu Tòa án buộc bà Cao Thị Thanh T trả số tiền 574.453.860đ (năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: Nợ gốc 439.935.836 đồng, nợ lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng). Đề nghị tiếp tục tính lãi, phí kể từ ngày 15/4/2026 cho đến khi bà Cao Thị Thanh T tất toán xong khoản nợ cho ngân hàng thì bà Cao Thị Thanh T đồng ý trả nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh khó khăn nên bà T

xin ngân hàng cho bà T trả số tiền gốc 439.935.836 đồng trong thời hạn 06 (sáu) tháng, tính từ ngày hôm nay ngày 14/4/2026, đối với tiền lãi bà xin ngân hàng xem xét miễn, giảm cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Cao Thị Thanh T có nơi cư trú tại: Tổ 20KT, phường Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện bà Cao Thị Thanh T, yêu cầu Tòa án buộc bà Cao Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 14/4/2026 là 574.453.860đ (năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: Nợ gốc 439.935.836 đồng, nợ lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng) và đề nghị tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 15/4/2026 cho đến khi tất toán xong khoản vay cho ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V thì thấy:

[2.1] Xét về số tiền nợ gốc 439.935.836 đồng thì thấy:

Ngày 27/8/2024 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với bà Cao Thị Thanh T có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2408273598168 (sau đây gọi tắt là: Hợp đồng), với hạn mức 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng), thời hạn thẻ là 24 tháng, lãi suất trong hạn là 25%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/lãi suất trong hạn tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã rút tổng số tiền 700.000.000 đồng, nộp lại số tiền 386.607.451 đồng; trong đó trả gốc 260.064.164 đồng, lãi 126.543.287 đồng, kỳ giao dịch rút tiền cuối cùng là ngày 02/8/2025. Từ ngày 03/8/2025 bà T vi phạm toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng.

Như vậy, tính đến ngày 14/4/2026 bà T còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 439.935.836 đồng ($700.000.000đ - 260.064.164đ = 439.935.836$ đồng). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền gốc 439.935.836 đồng và đồng ý trả số tiền gốc này nhưng xin thời hạn trả 6 tháng, ngân hàng không đồng ý. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt

Nam Thịnh V khởi kiện bà T đối với số tiền gốc 439.935.836 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về số tiền lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng) thì thấy:

[2.2.1] Xét tiền lãi suất trong hạn 9.059.087 đồng thì thấy:

Từ ngày 27/8/2024 bà T với Ngân hàng ký hợp đồng, ngày 04/9/2024 thì phát sinh rút tiền nên bắt đầu phát sinh tiền lãi vay trong hạn từ ngày 04/9/2024 đến ngày 02/8/2025 với số tiền là 135.553.754 đồng, trong đó bà T đã trả được số tiền lãi trong hạn là 126.494.667 đồng nên số tiền nợ lãi trong hạn còn lại của bà T là 9.059.087 đồng, bà T thừa nhận khoản lãi trong hạn này nhưng xin ngân hàng miễn lãi trong hạn, ngân hàng không đồng ý. Do đó, ngân hàng đề nghị bà T trả số tiền lãi trong hạn 9.059.087 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.2] Xét về số tiền lãi suất quá hạn 125.458.937 đồng tính từ ngày 03/8/2025 đến ngày 14/4/2026 thì thấy:

Bà T với Ngân hàng thỏa thuận lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Theo thỏa thuận lãi trong hạn là 25%/năm (tương đương 2,0833%/tháng chưa tính biên độ giao động không quá 10%/năm). Vậy lãi suất quá hạn là 37,5%/năm (tương đương 3,125%/tháng chưa tính biên độ giao động không quá 10%/năm), từ ngày 03/8/2025 đến ngày 14/4/2026 là 254 ngày. Như vậy, tiền lãi quá hạn của bà T là $(439.935.836 \text{ đồng} \times 37,5\% \times 254 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày} = 114.805.173 \text{ đồng} + \text{biên độ giao động không quá } 10\%/năm \text{ ngân hàng áp dụng từ ngày } 03/8/2025 \text{ đến ngày } 14/4/2026 \text{ lên từ } 39,75 \text{ đến } 42,00\%/năm = 125.458.937 \text{ đồng}$. Bà T thừa nhận khoản lãi quá hạn này nhưng xin ngân hàng miễn lãi quá hạn, ngân hàng không đồng ý. Do đó, ngân hàng đề nghị bà T trả số tiền lãi quá hạn 125.458.937 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn bà T phải trả cho ngân hàng là 134.518.024 đồng.

Từ những phân tích trên, toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: Tổng tiền bà T phải thanh toán cho ngân hàng là 574.453.860 đồng; trong đó, số tiền gốc 439.935.836 đồng, lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng) tính đến ngày 14/4/2026. Do đó, việc bị đơn bà Cao Thị Thanh T xin trả số tiền gốc nợ 439.935.836 đồng trong 6 tháng và xin miễn lãi không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2026), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 439.935.836 đồng chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và Bản chấp thuận kèm Biểu lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ

của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Cao Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 26.978.154đ (hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn, một trăm năm mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí 11.930.121 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000522 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 15 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, Điều 103, Điều 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với bị đơn bà Cao Thị Thanh T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Tuyên xử:

2.1. Buộc bà Cao Thị Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền nợ tính đến ngày 14/4/2026 là 574.453.860đ (năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi đồng); trong đó: Nợ gốc 439.935.836 đồng, nợ lãi 134.518.024 đồng (nợ lãi trong hạn 9.059.087 đồng, nợ lãi quá hạn 125.458.937 đồng).

2.2 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 15/4/2026 bà Cao Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 439.935.836 đồng chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị mở thẻ kiêm hợp đồng và Bản chấp thuận kèm Biểu lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Cao Thị Thanh T phải chịu 26.978.154đ (hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám ngàn, một trăm năm mươi bốn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí 11.930.121 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000522 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, ngày 14/4/2026.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Đường sự;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh